

PHỤ LỤC 1

TP. Long Xuyên, ngày 29 tháng 7 năm 2013

DANH SÁCH THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

S T T	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Ông Lê Trường Sơn	Chưa lưu ký	Thành viên HĐQT						28/3/2013	Xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ chấp thuận
2	Ông Nguyễn Thanh Sử	Chưa lưu ký	Thành viên HĐQT						28/3/2013	Xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ chấp thuận
3	Ông Lưu Nguyễn Anh Tuấn	Chưa lưu ký	Thành viên HĐQT						28/3/2013	Xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ chấp thuận
4	Ông Trang Hữu Nghĩa	Chưa lưu ký	Trưởng Ban Kiểm soát						01/04/2013	Xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ chấp thuận
5	Ông Nguyễn Văn Kim	Chưa lưu ký	Thành viên HĐQT mới thay thế					28/3/2013		Được đề cử và được ĐHĐCĐ chấp thuận
6	Ông Trần Vũ Ngọc Tường	Chưa lưu ký	Thành viên HĐQT mới thay thế					28/3/2013		Được đề cử và được ĐHĐCĐ chấp thuận
7	Bà Vũ Thu Mười	Chưa lưu ký	Thành viên HĐQT mới thay thế					28/3/2013		Được đề cử và được ĐHĐCĐ chấp thuận
8	Bà Vũ Thị Thông	Chưa lưu ký	Thành viên Ban Kiểm soát mới thay thế					1/4/2013		Được đề cử và được ĐHĐCĐ chấp thuận



PHỤ LỤC 2

TP. Long Xuyên, ngày 29 tháng 7 năm 2013

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

A. Thành viên chủ chốt và người được ủy quyền CBTT:

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	I- Thành viên Hội đồng quản trị:									
1	Cao Minh Lãm (là 1 trong 2 Người đại diện vốn của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC)		Chủ tịch HĐQT					- Đại diện: 2.626.550 cp	14,432%	
								- Cá nhân: 83.700 cp	0,460%	
2	Huỳnh Văn Thôn (là Người đại diện của Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang)		P.Chủ tịch HĐQT					- Đại diện: 900.000 cp	4,945%	
								- Cá nhân: 50.000 cp	0,275%	
3	Anthony Nguyen (là 1 trong 4 Người đại diện của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim)		Thành viên HĐQT					- Đại diện: 2.972.650 cp	16,333%	
								- Cá nhân: 156.700 cp	0,861%	
4	Nguyễn Văn Kim (là 1 trong 4 Người đại diện của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim)		Thành viên HĐQT					- Đại diện: 3.640.000 cp	20,000%	
5	Trần Vũ Ngọc Tường (là 1 trong 4 Người đại diện của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim)		Thành viên HĐQT					- Đại diện: 1.274.000 cp	7,00%	
6	Nguyễn Văn Tiến (là 1 trong 2 Người đại diện vốn của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					- Đại diện: 2.500.000 cp	13,736%	
								- Cá nhân: 102.200 cp	0,562%	
7	Vũ Thu Mười (là 1 trong 4 Người đại diện của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim)		Thành viên HĐQT					- Đại diện: 1.274.000 cp	7,00%	

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	II- Thành viên Ban Tổng Giám đốc:									
1	Nguyễn Văn Tiến		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					nt		
2	Võ Thanh Bào		Phó Tổng Giám đốc					31.000 cp	0,170%	
	III- Thành viên Ban kiểm soát:									
1	Trần Hữu Hiệp		Trưởng Ban Kiểm soát					10 cp	0,000%	
2	Bùi Việt Dũng		Thành viên					8.000 cp	0,044%	
3	Vũ Thị Thông		Thành viên					0	0,000%	
	IV- Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính/Trưởng phòng kế toán:									
1	Huỳnh Thanh Tùng		Kế toán trưởng					24.300 cp	0,134%	
	V- Người được ủy quyền công bố thông tin:									
2	Võ Thị Thanh Tuyết		Người được ủy quyền CBTT					15.800 cp	0,087%	
B. Những người có liên quan của thành viên chủ chốt và người được ủy quyền CBTT:										
	I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT									
1	Cao Minh Lâm		Chủ tịch HĐQT							
1.1	Cao Minh Bửu		Anh	Không có	Không có	Không có	915, Hà Hoàng Hổ, TPLX, An Giang	0 cp		
1.2	Cao Minh Thái		Anh	Không có	Không có	Không có	ở tại Nhật Bản từ năm 1972 đến nay	0 cp		
1.3	Cao Minh Triền		Anh	350440364	19/01/2004	CA An Giang	834/43, Võ Văn Hoài, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
1.4	Cao Minh Tân		Em	350040348	31/8/1999	CA An Giang	66, Nguyễn Hữu Cảnh, H. Chợ Mới, An Giang	0 cp		
1.5	Cao Thị Bạch Lan		Em	351565791	10/8/1998	CA An Giang	17/8, Nguyễn Du, TP. Long Xuyên, An Giang.	0 cp		

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.6	Cao Minh Thanh		Con	351835529	14/5/2004	CA An Giang	02, La Son Phu Tử, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2	Huỳnh Văn Thôn		Phó Chủ tịch HĐQT							
2.1	Trần Thị Đành		Mẹ	Mất giấy			22/12C Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.2	Trần Việt Hằng		Vợ	024744363	24/04/2007	CA TPHCM	118 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM.	0 cp		
2.3	Huỳnh Việt Huỳnh		Con	024797394	30/07/2007	CA TP HCM	118 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM	0 cp		
2.4	Huỳnh Quốc Hứng		Anh	350007399	23/09/1999	CA An Giang	22/12C Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.5	Huỳnh Thanh Tuyết		Chị	350623222	02/06/1993	CA An Giang	22/12C Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	10.000 cp	0,055%	
2.6	Huỳnh Thị Thanh Thủy		Em	351220347	02/05/2007	CA An Giang	22/12K Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
3	Anthony Nguyen		Thành viên HĐQT							
3.1	Đoàn Thị Xuân		Mẹ	Không có	Không có	Không có	3408 Bolsa Ave, Westminster, California, USA	0 cp		
3.2	Nguyễn Thanh Thảo		Vợ	012893878	13/11/2006	CA Hà Nội	3408 Bolsa Ave, Westminster, California, USA	0 cp		
3.3	Nguyễn Evelyn		Con	Còn nhỏ			168/38A, đường D2, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0 cp		
3.4	Nguyễn Hải Văn Hà		Em	Không có	Không có	Không có	3408 Bolsa Ave, Westminster, California, USA	0 cp		
3.5	Nguyễn Hải Văn Tuyền		Em	Không có	Không có	Không có	3408 Bolsa Ave, Westminster, California, USA	0 cp		
4	Nguyễn Văn Kim		TV HĐQT							
4.1	Nguyễn Trọng Tài		Cha	020361066	27/05/2004	TP. HCM	153/4 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM	0 cp		

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4.2	Nguyễn Thị Hương		Mẹ	020361084	12/04/2012	TP. HCM	153/4 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM	0 cp		
4.3	Nguyễn Thị Tuyết Minh		Vợ	022424312	10/08/200	TP. HCM	153/4 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM	0 cp		
4.4	Nguyễn Minh Nhật		Con	025085714	11/06/2009	TP. HCM	153/4 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM	0 cp		
4.5	Nguyễn Minh Tân		Con	025431227	25/02/2011	TP. HCM	153/4 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM	0 cp		
4.6	Nguyễn Minh Tiến		Con	B5543999	06/07/2011	TP. HCM	153/4 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM	0 cp		
4.7	Nguyễn Kim Minh Tâm		Con	B5007924	23/02/2011	TP. HCM	153/4 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM	0 cp		
4.8	Nguyễn Văn Chung		Anh	020361089	13/11/2009	TP. HCM	35 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0 cp		
4.9	Nguyễn Văn Khanh		Anh	020361085	21/06/2002	TP. HCM	127/34 Hoàng Hoa Thám, P.13, Q. Tân Bình, TP.HCM.	0 cp		
4.10	Nguyễn Kim Hoàng		Anh	020361086	09/11/2006	TP. HCM	151/1 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP.HCM	0 cp		
4.11	Nguyễn Thị Nhung		Chị	022303181	27/12/2005	TP. HCM	67A Yesin, P. Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM	0 cp		
5	Trần Vũ Ngọc Tường		TV HĐQT							
5.1	Trần Thừa		Cha	020588208	03/08/2000	TP. HCM	977/14 Phạm Văn Bạch, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0 cp		
5.2	Vũ Thị Ngọc Anh		Mẹ	020058708	24/11/2009	TP. HCM	977/14 Phạm Văn Bạch, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0 cp		
5.3	Võ Đoàn Trang		Vợ	022997312	03/05/2007	TP. HCM	59 Bàn Cờ, P.3, Quận 3, TP. HCM	0 cp		
5.4	Trần Vũ Lê Vy		Em gái	B3644814	16/12/2009	TP. HCM	977/14 Phạm Văn Bạch, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0 cp		
6	Nguyễn Văn Tiến		Thành viên HĐQT kiêm TGD							
6.1	Nguyễn Thị Mạnh		Mẹ	350392409	16/7/1999	CA An Giang	Xã Long Điền B, Chợ Mới, An Giang	0 cp		

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6.2	Võ Thị Ngọc Hà		Vợ	350066666	08/4/2005	CA An Giang	133/2, đường Châu Thị Tế, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	6.600 cp	0,036%	
6.3	Nguyễn Tùng		Con	351903832	08/4/2005	CA An Giang	133/2, đường Châu Thị Tế, Phường Mỹ Long, TPLX, An Giang	0 cp		
6.4	Nguyễn Hoàng Trinh		Con	352185472	01/4/2009	CA An Giang	133/2, đường Châu Thị Tế, Phường Mỹ Long, TPLX, An Giang	0 cp		
6.5	Nguyễn Văn Hà		Anh	350010943	04/9/2007	CA An Giang	Ấp Long Phú, Xã Long Giang, Chợ Mới, An Giang	0 cp		
6.6	Nguyễn Văn Sơn		Anh	350423253	03/3/2008	CA An Giang	Ấp Long Quới 1, Long Điền, Chợ Mới, An Giang	0 cp		
6.7	Nguyễn Văn Hưng		Anh	351624764	06/10/2000	CA An Giang	31B2, Tôn Thất Thuyết, Ấp Bình Khánh 2, Bình Khánh, TPLX, An Giang	0 cp		
6.8	Nguyễn Thị Mỹ Phước		Em	024843328	14/12/2007	CA TPHCM	40, Bàu Cát 3, Q. Tân Bình, TPHCM	0 cp		
7	Vũ Thu Mười		Thành viên HĐQT							
7.1	Vũ Đình Dũng		Cha	272461101	20/05/2011	CA Đồng Nai	6B Khu phố 5, TT. Trảng Bom, Đồng Nai	0 cp		
7.2	Cao Tuấn Đạt		Chồng	024799103	05/09/2001	TP. HCM	32/12 đường số 8, P. Bình An, Quận 2, TP. HCM	0 cp		
7.3	Cao Trọng Nhân		Con	025490852	30/11/2011	TP. HCM	32/12 đường số 8, P. Bình An, Quận 2, TP. HCM	0 cp		
7.4	Cao Thiên Vũ		Con	Còn nhỏ			32/12 đường số 8, P. Bình An, Quận 2, TP. HCM	0 cp		
7.5	Vũ Đình Dung		Anh	070544593	03/09/2007	Tuyên Quang	Xã Lâm Xuyên, Sơn Dương, Tuyên Quang	0 cp		
7.6	Vũ Thị Thông		Chị	280913657	06/11/2003	CA Bình Dương	Khu phố 3, TT. Madagui, Đa Huoai, Lâm Đồng	0 cp		
7.7	Vũ Thị Thuồng		Em	025112826	22/04/2009	TP. HCM	32/12 đường số 8, P. Bình An, Quận 2, TP. HCM	0 cp		
7.8	Vũ Thị Kim		Em	250598503	11/10/2001	CA Lâm Đồng	Khu phố 3, TT. Madagui, Đa Huoai, Lâm Đồng	0 cp		
7.9	Vũ Thị Phụ		Em	250764199	04/05/2006	CA Lâm Đồng	Khu phố 3, TT. Madagui, Đa Huoai, Lâm Đồng	0 cp		
7.10	Vũ Thị Ân		Em	250603868	18/10/2001	CA Lâm Đồng	51/6 Khu phố 2, P. Thanh Lộc, Quận 12, TP. HCM	0 cp		

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7.11	Vũ Anh Tuấn		Em	271482118	24/02/2012	CA Đồng Nai	Khu phố 5, TT. Trảng Bom, Đồng Nai	0 cp		
7.12	Vũ Thị Hạnh		Em	025312379	12/12/2012	TP. HCM	45/55 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM	0 cp		
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám										
1	Nguyễn Văn Tiến		Thành viên HĐQT kiêm TGD	nt	nt	nt	nt	nt		
2	Võ Thanh Bào		Phó TGD							
2.1	Mai Kim Phượng		Vợ	350843736	02/3/2007	CA An Giang	18, Nguyễn Đình Chiểu, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.2	Võ Hoàng Bửu		Con	Còn nhỏ			18, Nguyễn Đình Chiểu, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.3	Võ Hoàng Phúc		Con	Còn nhỏ			18, Nguyễn Đình Chiểu, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.4	Võ Thị Kim Mỹ		Chị	350586222	05/6/2008	CA An Giang	28/13, P.Mỹ Thanh, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.5	Võ Thanh Trắc		Anh	350583892	09/03/2005	CA An Giang	339, Trần Hưng Đạo, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.6	Võ Thị Kim Yến		Chị	350140272	04/11/1996	CA An Giang	28/13A, P.Mỹ Thanh, TP.Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.7	Võ Thanh Trúc		Anh	350061153	26/9/2007	CA An Giang	28/13A, P.Mỹ Thanh, TP.Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.8	Võ Thị Kim Phương		Em	351139764	05/06/2008	CA An Giang	57, Hải Thượng Lân Ông, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
2.9	Võ Thanh Thư		Em	350843710	24/11/2006	An Giang	662/26, Sư Vạn Hạnh, Quận 10, TP. HCM	0 cp		
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát										
1	Trần Hữu Hiệp		Trưởng BKS							
1.1	Trần Hữu Khánh		Cha	210075533	12/11/1997	CA Bình Định	Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	0 cp		
1.2	Nguyễn Thị Mười		Mẹ	210075532	12/11/1997	CA Bình Định	Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	0 cp		
1.3	Lê Thị Cẩm Sang		Vợ	211628618	03/05/2007	CA Bình Định	305 Lô C, Chung cư Âu Cơ, P5, Quận 11, Tp.HCM	0 cp		
1.4	Trần Hữu Đức		Con	Còn nhỏ			305 Lô C, Chung cư Âu Cơ, P5, Quận 11, Tp.HCM	0 cp		
1.5	Trần Hữu Thịnh		Anh	211291399	1/11/2008	CA Bình Định	Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	0 cp		

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.6	Trần Thị Mỹ Hạnh		Chị	211306494	24/8/1989	CA Bình Định	Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	0 cp		
1.7	Trần Thị Mỹ Hòa		Chị	211482370	12/11/1997	CA Bình Định	Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	0 cp		
2	Bùi Việt Dũng		Thành viên BKS							
2.1	Phan Thị Thiện		Mẹ	360690958	10/10/1999	CA Cần Thơ	Thị trấn Một Ngàn, Châu Thành A, Hậu Giang	0 cp		
2.2	Nguyễn Phương Yên		Vợ	361091128	19/3/1999	CA Cần Thơ	Xã Mỹ Khánh, Phong Điền, TP. Cần Thơ.	0 cp		
2.3	Bùi Anh Duy		Con	Còn nhỏ			Xã Mỹ Khánh, Phong Điền, TP. Cần Thơ.	0 cp		
2.4	Bùi Nhật Khang		Con	Còn nhỏ			Xã Mỹ Khánh, Phong Điền, TP. Cần Thơ.	0 cp		
2.5	Bùi Phương Uyên		Con	Còn nhỏ			Xã Mỹ Khánh, Phong Điền, TP. Cần Thơ.	0 cp		
2.6	Bùi Diễm Tuyết		Chị	363647162	6/9/2007	CA. Hậu Giang	Thị trấn Một Ngàn, Châu Thành A, Hậu Giang	0 cp		
2.7	Bùi Thị Diễm		Em	361728955	23/2/1999	CA Cần Thơ	Thị trấn Một Ngàn, Châu Thành A, Hậu Giang	0 cp		
3	Vũ Thị Thông		Thành viên BKS							
3.1	Vũ Đình Dũng		Cha	272461101	20/05/2011	CA Đồng Nai	6B Khu phố 5, TT. Trảng Bom, Đồng Nai	0 cp		
3.2	Nguyễn Hùng Thắng		Chồng	070679674	25/10/2002	Tuyên Quang	Khu phố 3, TT. Madaguoi, Đa Huoai, Lâm Đồng	0 cp		
3.3	Vũ Đình Dung		Anh	070544593	03/09/2007	Tuyên Quang	Xã Lâm Xuyên, Sơn Dương, Tuyên Quang	0 cp		
3.4	Vũ Thị Thương		Em	025112826	22/04/2009	TP. HCM	32/12 đường số 8, P. Bình An, Quận 2, TP. HCM	0 cp		
3.5	Vũ Thị Kim		Em	250598503	11/10/2001	CA Lâm Đồng	Khu phố 3, TT. Madaguoi, Đa Huoai, Lâm Đồng	0 cp		
3.6	Vũ Thị Phụ		Em	250764199	04/05/2006	CA Lâm Đồng	Khu phố 3, TT. Madaguoi, Đa Huoai, Lâm Đồng	0 cp		
3.7	Vũ Thị Ân		Em	250603868	18/10/2001	CA Lâm Đồng	51/6 Khu phố 2, P. Thạnh Lộc, Quận 12, TP. HCM	0 cp		
3.8	Vũ Anh Tuấn		Em	271482118	24/02/2012	CA Đồng Nai	6B Khu phố 5, TT. Trảng Bom, Đồng Nai	0 cp		
3.9	Vũ Thu Mười		Em	025490821	02/12/2011	TP. HCM	32/12 đường số 8, P. Bình An, Quận 2, TP. HCM	0 CP	0,0%	
3.10	Vũ Thị Hạnh		Em	025312379	12/12/2012	TP. HCM	45/55 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM	0 cp		

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng/GD tài chính/Trưởng phòng									
1	Huỳnh Thanh Tùng		Kế toán trưởng							
1.1	Huỳnh Văn Luồng		Cha	350765180	7/10/2005	CA An Giang	354/7, ấp Mỹ An 2, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	0 cp		
1.2	Đặng Thị Nha		Mẹ	350119232	7/10/2005	CA An Giang	354/7, ấp Mỹ An 2, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	0 cp		
1.3	Khuru Thị Hồng Ngọc		Vợ	351040783	9/5/2006	CA An Giang	Lô 3H2, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
1.4	Huỳnh Ngọc Anh Quân		Con	Còn nhỏ			Lô 3H2, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	0 cp		
1.5	Huỳnh Kim Thanh		Em	351500935	30/12/2010	CA An Giang	354/7, ấp Mỹ An 2, xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	0 cp		
	V- Người có liên quan của người được ủy quyền công bố thông tin									
1	Võ Thị Thanh Tuyết		Người được ủy quyền CBTT							
1.1	Võ Thị Thanh Thủy		Chị	352329413	09/05/2011	CA An Giang	42 Lý Thường Kiệt, TPLX, An Giang	0 cp		
1.2	Võ Minh Chánh		Em	350027873	28/02/2012	CA An Giang	16 Lý Thường Kiệt, TPLX, An Giang	0 cp		
1.3	Võ Minh Triết		Em	350710651	06/04/2007	CA An Giang	42 Lý Thường Kiệt, TPLX, An Giang	0 cp		
1.4	Lâm Hoàng Vũ		Chồng	350302466	22/08/2011	CA An Giang	35B, Phụng Hưng, TPLX, An Giang	0 cp		
1.5	Lâm Võ Hoàng Minh		Con	Còn nhỏ			35B, Phụng Hưng, TP Long Xuyên, An Giang	0 cp		
	C. Những tổ chức có liên quan:									
1	Cao Minh Lãm									
	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC		Người đại diện vốn của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC	0101992921	03/11/2011	Sở KH và ĐT TP. Hà Nội.	117, Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	2.626.550 cp	14,432%	
2	Huỳnh Văn Thôn									
2.1	Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang		Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	1600192619	27/9/2004	Sở KH và ĐT An Giang	23, đường Hà Hoàng Hổ, P. Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, An Giang.	900.000 cp	4,945%	

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2.2	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam VF4		Thành viên Ban đại diện	11/ UBCK-GCN	28/2/2008	UBCKNN	Lầu 10, cao ốc VP Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Q.1, TP HCM			
3	Anthony Nguyen									
3.1	Công ty CP Hoàn Mỹ		Thành viên HĐQT	0300604965	29/09/2009	Sở KH và ĐT TP.HCM	2B, Lê Quý Đôn, phường 6, quận 3, TP HCM			
3.2	Công ty CP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long		Thành viên HĐQT	1500170900	29/12/2006	Sở KH và ĐT Vĩnh Long	38 Đường 2 tháng 9, TP Vĩnh Long, Vĩnh Long			
3.3	Công ty CP Docimexco		Thành viên HĐQT	5103000075	05/11/2009	Sở KH và ĐT Đồng Tháp	89, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.			
3.4	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim		TGD ngành Lương thực	4103006162	11/8/2008	Sở KH và ĐT TP.HCM	01-05, Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP HCM	2,972,650 cp	16,333%	
3.5	Công ty CP Dược phẩm 3/2		Thành viên HĐQT	0302408317	19/10/2009	Sở KH và ĐT TP.HCM	10 Công trường Quốc tế, quận 1, TP HCM			
4	Nguyễn Văn Kim									
4.1	Công ty cổ phần Docimexco		Thành viên HĐQT	1400103227	05/11/2009	Sở KH và ĐT Đồng Tháp	89, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.			
4.2	Công ty cổ phần Hoàn Mỹ		Thành viên HĐQT	0300604965	30/12/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	2C Lê Quý Đôn, P.6, Quận 3, TP.HCM			
4.3	Công ty cổ phần Du lịch An Giang		Thành viên HĐQT	1600191767	23/08/2005	Sở KH và ĐT An Giang	80E Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang			
4.4	Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long		Thành viên HĐQT	1500170900	29/12/2006	Sở KH và ĐT Vĩnh Long	38 đường 2/9, P.1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long			
4.5	Công ty cổ phần Sài Gòn Lương thực		Thành viên HĐQT	0300606715	04/04/2005	Sở KH và ĐT TP.HCM	265 Điện Biên Phủ, P.7, Quận 3, TP.HCM			
5	Trần Vũ Ngọc Tường									
5.1.	Công ty cổ phần Thương mại Nguyễn Kim		Giám đốc cao cấp	0302286281	22/06/2012	Sở KH và ĐT TP.HCM	63-65-67, Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM			
5.2	Công ty cổ phần Docimexco		Thành viên HĐQT	1400103227	05/11/2009	Sở KH và ĐT Đồng Tháp	89, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.			
5.3	Công ty cổ phần Hoàn Mỹ		Thành viên HĐQT	0300604965	30/12/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	2C Lê Quý Đôn, P.6, Quận 3, TP.HCM			
6	Nguyễn Văn Tiến									
6.1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC		Người đại diện vốn của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC	0101992921	03/11/2011	Sở KH và ĐT TP. Hà Nội.	117, Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	2.500.000 cp	13,736%	

Số thứ tự	Tên tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
6.2	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Vĩnh Hội		Thành viên HĐQT	0305314709	16/11/2007	Sở KH và ĐT TP.HCM	1-5, Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM			
6.3	Công ty CP Du lịch An Giang		Thành viên HĐQT	1600191767	23/8/2005	Sở KH và ĐT An Giang	17, Lê Văn Cung, TPLX, An Giang			
6.4	Công ty CP Docitrans		Thành viên HĐQT	14001280130	22/7/2010	Sở KH và ĐT Đồng Tháp	Ấp 5, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp			
6.5	Công ty TNHH Angimex - Kitoku		Thành viên HĐQT thành viên	521022000155	22/7/2008	Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang	QL 91, khóm Thanh An, phường Mỹ Thới, TPLX, An Giang			
7	Vũ Thu Mười									
7.1	Công ty cổ phần Thương mại Nguyễn Kim		Phó Giám đốc cao cấp	0302286281	22/06/2012	Sở KH và ĐT TP.HCM	63-65-67, Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM			
7.2	Công ty cổ phần Dược phẩm Lâm Đồng		Thành viên HĐQT	5800000047	04/01/2010	Sở KH và ĐT Lâm Đồng	06 Ngô Quyền, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng			
7.3	Công ty cổ phần Docimexco		Thành viên HĐQT	1400103227	05/11/2009	Sở KH và ĐT Đồng Tháp	89, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.			
7.4	Công ty cổ phần CTM SINCO		Thành viên HĐQT	0302160169	04/12/2000	Sở KH và ĐT TP.HCM	250 Bình Thới, P.10, Quận 11, TP. HCM			
8	Võ Thanh Bào									
8.1	Công ty TNHH Sài Gòn – An Giang (Sagico)		Thành viên HĐQT	1600674718	27/7/2010	Sở KH và ĐT An Giang	12, Nguyễn Huệ, P. Mỹ Long, TPLX, An Giang			
8.2	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Vĩnh Hội		Thành viên BKS	0305314709	16/11/2007	Sở KH và ĐT TP.HCM	1-5, Trần Hưng Đạo, Q1, TP.HCM			
9	Trần Hữu Hiệp									
	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim		Kế toán trưởng	4103006162	11/8/2008	Sở KH và ĐT TP.HCM	01-05 Trần Hưng Đạo, quận 1, TP HCM			
10	Vũ Thị Thông									
10.1	Công ty cổ phần Docimexco		Phó Tổng Giám đốc	1400103227	05/11/2009	Sở KH và ĐT Đồng Tháp	89, Nguyễn Huệ, phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.			
10.2	Công ty cổ phần Hoàn Mỹ		Thành viên Ban Kiểm soát	0300604965	30/12/2004	Sở KH và ĐT TP.HCM	2C Lê Quý Đôn, P.6, Quận 3, TP.HCM			

